

Bản án số: 82/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26/11/2019

V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG - TỈNH BẮC GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

- Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh.

Ông Ngô Thanh Xuân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - KSV

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 228/2019/TLST- HNGĐ ngày 18/6/2019 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 152/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06/11/2019, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị H, sinh năm 1985; (có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Đoàn Thế H1, sinh năm 1981; (có mặt)

Trú tại Thôn N, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Đoàn Thế H1 năm 2004, trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 mãi chơi cờ bạc không quan tâm đến gia đình, thường xuyên vắng nhà. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H1 vẫn không thay đổi, vì vậy vợ chồng đã nhiều lần xảy ra xô sát. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2019 đến nay không quan tâm gì đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Đoàn Thế C sinh ngày 03/01/2006 và Đoàn Ngọc L sinh ngày 21/01/2013. Hiện cả 2 cháu đang ở cùng với ông bà nội và anh H1. Nay ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu C, để anh H1 nuôi cháu L. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, chị vẫn giữ nguyên những yêu cầu trên.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang đã giao các văn bản tố tụng và nhiều lần triệu tập nhưng anh H1 không đến làm việc, cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Anh H1 vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/11/2019 và phiên tòa ngày 26/11/2019 không có lý do.

+ *Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

*** Về tố tụng:**

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

- Bị đơn không chấp hành pháp luật, mặc dù đã được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

*** Về hướng giải quyết vụ án:**

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Đoàn Thế H1.

+ Về nuôi con chung: Đề nghị HĐXX giao cho anh H1 tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Đoàn Ngọc L, giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Thế C.

Ngoài ra, đại diện VKS còn đề nghị giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Đoàn Thế H1 vắng mặt tại phiên tòa ngày 06/11/2019 và vắng mặt tại phiên tòa ngày 26/11/2019 mà không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh H1.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Đoàn Thế H1 kết hôn năm 2004 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TH, huyện LG là hôn nhân hợp pháp theo các Điều 9, 10, 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Vợ chồng chung sống H thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 mãi chơi, mắc vào

nhiều tệ nạn xã hội, không chịu làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Vì vậy mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc, các thành viên trong gia đình quan tâm, giúp đỡ nhau không đạt được nên nguyện vọng xin ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên HĐXX chấp nhận.

[3]. Về nuôi con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì thấy giữa chị H và anh H1 có 2 con chung là Đoàn Thế C sinh ngày 03/01/2006 và Đoàn Ngọc L sinh ngày 21/01/2013, hiện cả 2 cháu đều đang ở cùng anh H1. Nay ly hôn chị H đề nghị được nuôi cháu C, để anh H1 tiếp tục nuôi cháu L.

Đề nghị của chị H phù hợp với nguyện vọng của cháu Công nên HĐXX chấp nhận giao cháu C cho chị H chăm sóc, giao cháu L cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Tiền cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H ly hôn anh Đoàn Thế H1.

[2]. Về nuôi con chung: Giao cho chị Vũ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Đoàn Thế C sinh ngày 03/01/2006, giao cháu Đoàn Ngọc L sinh ngày 21/01/2013 cho anh Đoàn Thế H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét cho đến khi các đương sự có yêu cầu.

Chị H, anh H1 được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007250 ngày 28/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị Vũ Thị H đã nộp đủ tiền án phí DSST.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã TH;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Ngữ